



ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC VIÊN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KHI THAM GIA TẬP LUYỆN TẠI CÂU LẠC BỘ LONG PHI MMA, TRẢNG DÀI, ĐỒNG NAI

EVALUATING PARTICIPANT SATISFACTION WITH FACILITIES WHEN PRACTICING TRADITIONAL MARTIAL ARTS AT LONG PHI MMA CLUB – TRANG DAI - DONG NAI

TÓM TẮT: Nghiên cứu thông qua các bước khoa học đã xác định được mức độ hài lòng của học viên về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện khi tham gia tập luyện võ cổ truyền tại Long Phi MMA là rất cao: 16% đến 29% là rất hài lòng còn lại từ 71% đến 84% là hài lòng. Bên cạnh đó nghiên cứu còn tìm hiểu về sự khác biệt các yếu tố khác của học viên về sự hài lòng có sự khác biệt như: giới tính, độ tuổi, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp nhưng tất cả đều hài lòng với cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện của câu lạc bộ Long Phi MMA, Trảng Dài, Đồng Nai. Xác định được 04 giải pháp ngắn hạn có cơ sở khoa học nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của học viên đối với cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện tại câu lạc bộ Long Phi MMA – Trảng Dài – Đồng Nai.

TỪ KHÓA: Sự hài lòng, câu lạc bộ võ thuật.

ABSTRACT: Through scientific research, it has been determined that the satisfaction level of participants regarding the facilities and training equipment at Long Phi MMA is very high. Specifically, 16% to 29% of participants are very satisfied, while the remaining 71% to 84% are satisfied. Additionally, the study examined differences in satisfaction levels based on various factors such as gender, age, marital status, and occupation. However, all participants expressed satisfaction with the club's facilities and training equipment. Furthermore, four short-term, scientifically grounded solutions have been identified to further enhance participants satisfaction with the facilities and training equipment at Long Phi MMA – Trang Dai - Dong Nai.

KEY WORDS: Satisfaction, Martial Art Club.

**NGUYỄN VĂN NHÂN
TRẦN PHAN ĐỨC ANH**
*Trường Đại học Thể thao Quốc gia
Đài Loan*

**NGUYEN VAN NHAN
TRAN PHAN DUC ANH**
National Taiwan University of Sport

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mô hình luyện tập thể thao tại các câu lạc bộ đang phát triển rất rộng rãi ở Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng đáp ứng nhu cầu tập luyện ngày càng cao và đa dạng của công chúng sau thời gian làm việc, học tập căng thẳng. Đến các câu lạc bộ tập võ nhằm mục đích xả các năng lượng tiêu cực tích tụ trong ngày, giúp bạn giải trí và giảm stress hiệu quả. Hơn nữa, tập luyện võ thuật giúp không chỉ rèn luyện sức khỏe đơn thuần, còn học được nhiều

đòn thế tự vệ. Đây cũng là lý do ngày càng nhiều bạn tham gia các câu lạc bộ võ thuật. Tiêu biểu là câu lạc bộ võ thuật Long Phi MMA mới được thành lập được hai năm nay nhưng đã thu hút được hơn 500 học viên đăng ký và hơn 200 học viên tập luyện thường xuyên trải đều ba chi nhánh ở Đồng Nai, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện để phục vụ nhu cầu tham gia tập luyện giúp phát triển tốt về mọi mặt sức khỏe cho học viên. Với mong muốn

được phục vụ ngày càng tốt hơn nên tiến hành đánh giá sự hài lòng của học viên về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện tại câu lạc bộ võ thuật Long Phi MMA làm cơ sở để xuất giải pháp nhằm giúp CLB ngày một phát triển.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn chuyên gia; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp phân tích SWOT; phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 100 học viên tập luyện võ cổ truyền tại câu lạc bộ Long Phi MMA.

Khách thể phỏng vấn: 10 chuyên gia, huấn luyện viên Võ cổ truyền tại Đồng Nai.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1 Xác định tiêu chí đánh giá sự hài lòng của học viên về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện khi tham gia tập luyện tại câu lạc bộ.

Thông qua phân tích các tài liệu có liên quan, nghiên cứu đã chọn được 18 tiêu chí nhằm đánh giá về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện khi tham gia tập luyện tại câu lạc bộ. Để đảm bảo đủ độ tin cậy khi sử dụng, nghiên cứu tiến hành xin ý kiến chuyên gia, các nhà quản lý, HLV thông qua phiếu thu tập thông tin, với quy ước sẽ chọn những tiêu chí được đề xuất từ 80% sẽ được chọn. Kết quả trình bày ở bảng 1 như sau:

Như vậy, dựa trên góp ý của chuyên gia đã xác định được 18 tiêu chí đánh giá về cơ sở

BẢNG 1: CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA HỌC VIÊN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ DỤNG CỤ TẬP LUYỆN KHI THAM GIA TẬP LUYỆN TẠI CÂU LẠC BỘ LONG PHI THEO ĐỀ XUẤT CHUYÊN GIA

STT	NỘI DUNG	CHUYÊN GIA ĐỀ XUẤT (n = 10)	TỶ LỆ %
1	Thiết kế phòng tập	10	100
2	Vị trí phòng tập	10	100
3	Diện tích phòng tập	10	100
4	Khoảng không và chiều cao phòng tập	10	100
5	Lam bơ giáp tập luyện thi đấu, bảo hộ, nón	10	100
6	Vị trí cửa chính và cửa sổ trong phòng tập	9	90
7	Sự đảm bảo an toàn của phòng tập	10	100
8	Hệ thống đèn quạt trong phòng tập	10	100
9	Mặt phẳng sân, phòng tập	10	100
10	An ninh và bảo vệ	9	90
11	Khu vực để xe	9	90
12	Gương trong phòng tập	10	100
13	Khu vệ sinh	10	100
14	Thảm tập luyện	10	100
15	Dụng cụ hỗ trợ tập thể lực	10	100
16	Số lượng dụng cụ luyện thể lực	10	100
17	Chất lượng dụng cụ luyện thể lực	10	100
18	Sàn thi đấu	10	100

BẢNG 2: ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ DỤNG CỤ TẬP LUYỆN

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	N	TB
1	Thiết kế phòng tập	100	2.29
2	Vị trí phòng tập	100	2.28
3	Diện tích phòng tập	100	2.25
4	Khoảng không và chiều cao phòng tập	100	2.21
5	Gương trong phòng tập	100	2.21
6	Lam bơ giáp tập luyện thi đấu, bảo hộ, nón	100	2.20
7	Vị trí cửa chính và cửa sổ trong phòng tập	100	2.19
8	Hệ thống đèn quạt trong phòng tập	100	2.19
9	Sự đảm bảo an toàn của phòng tập	100	2.18
10	Mặt phẳng sân, phòng tập có đảm bảo không	100	2.17
11	An ninh và bảo vệ	100	2.17
12	Khu vực để xe	100	2.17
13	Sàn thi đấu	100	2.17
14	Khu vệ sinh	100	2.16
15	Thảm tập luyện	100	2.16
16	Dụng cụ hỗ trợ tập thể lực	100	2.16
17	Số lượng dụng cụ luyện thể lực	100	2.16
18	Chất lượng dụng cụ luyện thể lực	100	2.16



BẢNG 3: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH SỰ KHÁC BIỆT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA HỌC VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG CSVC VÀ DỤNG CỤ TẬP LUYỆN CỦA HỌC VIÊN THEO GIỚI TÍNH

NỘI DUNG	NAM	MEAN	STD. DEVIATION	NỮ	MEAN	STD. DEVIATION
Thiết kế phòng tập	81	2.28	0.051	19	2.32	0.113
Vị trí phòng tập	81	2.28	0.051	19	2.26	0.107
Diện tích phòng tập	81	2.25	0.049	19	2.26	0.107
Khoảng không và chiều cao phòng tập	81	2.21	0.046	19	2.21	0.099
Lam bờ giáp tập luyện thi đấu, bảo hộ, nón	81	2.21	0.046	19	2.16	0.088
Vị trí cửa chính và cửa sổ trong phòng tập	81	2.20	0.045	19	2.16	0.088
Sự đảm bảo an toàn của phòng tập	81	2.19	0.044	19	2.16	0.088
Hệ thống đèn quạt trong phòng tập	81	2.19	0.044	19	2.21	0.099
Mặt phẳng sân, phòng tập có đảm bảo không	81	2.17	0.043	19	2.16	0.088
An ninh và bảo vệ	81	2.17	0.043	19	2.16	0.088
Khu vực để xe	81	2.17	0.043	19	2.16	0.088
Gương trong phòng tập	81	2.21	0.046	19	2.21	0.099
Khu vệ sinh	81	2.16	0.041	19	2.16	0.088
Thảm tập luyện	81	2.16	0.041	19	2.16	0.088
Dụng cụ hỗ trợ tập thể lực	81	2.16	0.041	19	2.16	0.088
Số lượng dụng cụ luyện thể lực	81	2.16	0.041	19	2.16	0.088
Chất lượng dụng cụ luyện thể lực	81	2.16	0.041	19	2.16	0.088
Sân thi đấu	81	2.17	0.043	19	2.16	0.088

vật chất và dụng cụ tập luyện khi tham gia tập luyện tại câu lạc bộ Long Phi. Sau khi lựa chọn được các tiêu chí đánh giá, nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng các tiêu chí trên.

2.2 Đánh giá mức độ hài lòng của học viên về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện khi tham gia tập luyện tại câu lạc bộ.

2.2.1 Thông tin chung về mẫu

nghiên cứu:

Về giới tính: nam chiếm 81%, nữ chiếm 19%. Về độ tuổi: trên 25 chiếm cao nhất (32%), từ 19 đến 25 tuổi (28%), từ 16 đến 18 tuổi (22%), dưới 10 tuổi (11%), 10 tuổi đến 15 tuổi chiếm 7%. Tình trạng hôn nhân: đa số học viên chưa kết hôn chiếm 62%, còn lại là kết hôn chiếm 38%. Nghề nghiệp: học sinh chiếm 36%, nghề khác chiếm 34%, tới

sinh viên chiếm 22%, thấp nhất là cán bộ công nhân viên chỉ có 8%.

2.2.2 Đánh giá mức độ hài lòng của học viên về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện khi tham gia tập luyện võ cổ truyền tại câu lạc bộ.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp xếp hạng các giá trị trung bình của các mục hỏi, kết quả thể hiện trong bảng 2.

BẢNG 4: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA HỌC VIÊN VỀ SỰ KHÁC BIỆT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ DỤNG CỤ TẬP LUYỆN THEO LỨA TUỔI

NỘI DUNG	SIG.	SCHEFFE	CHÚ THÍCH
Thiết kế phòng tập	0.493	B>A>C>D>E	A<10 tuổi B: 10 - 15 tuổi C: 16-18 tuổi D: 19-25 tuổi E: trên 25 tuổi
Vị trí phòng tập	0.495	B>A>D>C>E	
Diện tích phòng tập	0.467	A>D>C>E>B	
Khoảng không và chiều cao phòng tập	0.439	D>C>A>E>B	
Lam bơ giáp tập luyện thi đấu, bảo hộ, nón	0.354	D>A>C>E>B	
Vị trí cửa chính và cửa sổ trong phòng tập	0.353	D>A>C>E>B	
Sự đảm bảo an toàn của phòng tập	0.350	D>A>C>E>B	
Hệ thống đèn quạt trong phòng tập	0.347	D>A>C>E>B	
Mặt phẳng sân, phòng tập có đảm bảo không	0.309	D>C>E>A>B	
An ninh và bảo vệ	0.309	D>C>E>A>B	
Khu vực để xe	0.309	D>C>E>A>B	
Gương trong phòng tập	0.398	A>D>C>E>B	
Khu vệ sinh	0.301	D>C>A>E>B	
Thảm tập luyện	0.301	D>C>A>E>B	
Dụng cụ hỗ trợ tập thể lực	0.301	D>C>A>E>B	
Số lượng dụng cụ luyện thể lực	0.301	D>C>A>E>B	
Chất lượng dụng cụ luyện thể lực	0.301	D>C>A>E>B	
Sân thi đấu	0.341	D>A>C>E>B	

Qua bảng cho thấy các tiêu chí trên đều được học viên đánh giá trên giá trị trung bình là hài lòng hoặc rất hài lòng.

2.2.3 Sự khác biệt mức độ hài lòng của học viên về chất lượng CSVCS và dụng cụ tập luyện tại CLB Long Phi MMA của học viên.

Nghiên cứu đã tiến hành kiểm định giữa các nhóm từ những đặc điểm cá nhân như: giới tính,

lứa tuổi, nghề nghiệp.

Qua bảng 3 cho thấy đặc điểm chung là: Nữ có sự hài lòng về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện tương đối với nam. Cao nhất là các yếu tố: thiết kế phòng tập (mean = 2.32 đối với nữ, mean = 2.28 đối với nam). Nhưng về lam bơ giáp tập luyện thi đấu, bảo hộ, nón thì nam lại cao hơn so với nữ (mean = 2.21 đối với nam, mean = 1.6 đối với

nữ. Các yếu tố khác có sự khác biệt không đáng kể.

Qua kết quả bảng 4 cho thấy mức độ hài lòng của học viên về chất lượng cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện theo lứa tuổi đánh giá có sự khác nhau về nhân tố thiết kế phòng tập (sig=0.493>0.05), vị trí phòng tập (sig=0.495>0.05), dụng cụ tập luyện thể lực (sig=0.301>0.05),... tất cả

**BẢNG 5: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH SỰ KHÁC BIỆT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA HỌC VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG CSVC VÀ DỤNG CỤ TẬP LUYỆN THEO NGHỀ NGHIỆP**

NỘI DUNG	SIG.	SCHEFFE	CHÚ THÍCH
Thiết kế phòng tập	0.530	A>C>B>D	A: học sinh B: sinh viên C: CBCNV D: nghề khác
Vị trí phòng tập	0.525	A>C>B>D	
Diện tích phòng tập	0.507	A>C>B>D	
Khoảng không và chiều cao phòng tập	0.451	A>B>C>D	
Lam bơ giáp tập luyện thi đấu, bảo hộ, nón	0.441	A>B>C>D	
Vị trí cửa chính và cửa sổ trong phòng tập	0.432	A>B>C>D	
Sự đảm bảo an toàn của phòng tập	0.423	A>B>C>D	
Hệ thống đèn quạt trong phòng tập	0.432	A>B>C>D	
Mặt phẳng sân, phòng tập có đảm bảo không	0.412	A>B>C>D	
An ninh và bảo vệ	0.412	A>B>C>D	
Khu vực để xe	0.412	A>B>C>D	
Gương trong phòng tập	0.469	A>B>C>D	
Khu vệ sinh	0.400	A>B>C>D	
Thảm tập luyện	0.400	A>B>C>D	
Dụng cụ hỗ trợ tập thể lực	0.400	A>B>C>D	
Số lượng dụng cụ luyện thể lực	0.400	A>B>C>D	
Chất lượng dụng cụ luyện thể lực	0.400	A>B>C>D	
Sân thi đấu	0.410	A>B>C>D	

$\text{sig} > 0.05$. Do đó, nghiên cứu có thể kết luận các nhóm lứa tuổi nhìn nhận giống nhau về chất lượng CSVC và dụng cụ tập luyện của câu lạc bộ.

Sau khi sử dụng phép kiểm định scheffe nhận thấy không có sự khác biệt nhiều về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện võ cổ truyền của các nhóm tuổi:

+ Các học viên độ tuổi 15 tuổi trở xuống đánh giá cao về thiết

kế và vị trí phòng tập, còn các nhóm tuổi từ 16 tuổi trở lên đều đánh giá cao về tất cả cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện.

+ Hầu như nhóm tuổi đánh giá thấp nhất về cơ sở vật chất là nhóm tuổi từ 10 đến 15 tuổi, thấp hơn các nhóm tuổi còn lại.

Qua bảng 5 nhận thấy hầu như tất cả các giá trị Sig đều lớn hơn 0.05, nhưng mức độ Sig của các nhóm tuổi trên lệch

cao nhất là 0.530 thấp nhất là 0.410. Do đó, có thể kết luận các học viên có nghề nghiệp khác nhau có nhìn nhận khác nhau về chất lượng dịch vụ. Các học viên đánh giá chất lượng cơ sở vật chất như sau: Cao nhất là học sinh, kế tiếp là sinh viên tới CBCNV và cuối cùng là nghề khác.

Qua bảng 6 mức độ hài lòng giữ học viên độc thân và học

BẢNG 6. KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH SỰ KHÁC BIỆT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA HỌC VIÊN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ DỤNG CỤ TẬP LUYỆN THEO TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

NỘI DUNG	ĐỘC THÂN	MEAN	STD. DEVIATION	ĐÃ KẾT HÔN	MEAN	STD. DEVIATION
Thiết kế phòng tập	68	2.34	0.477	32	2.19	0.397
Vị trí phòng tập	68	2.32	0.471	32	2.19	0.397
Diện tích phòng tập	68	2.26	0.444	32	2.22	0.420
Khoảng không và chiều cao phòng tập	68	2.25	0.436	32	2.13	0.336
Lam bơ giáp tập luyện thi đấu, bảo hộ, nón	68	2.25	0.436	32	2.09	0.296
Vị trí cửa chính và cửa sổ trong phòng tập	68	2.24	0.427	32	2.09	0.296
Sự đảm bảo an toàn của phòng tập	68	2.22	0.418	32	2.09	0.296
Hệ thống đèn quạt trong phòng tập	68	2.22	0.418	32	2.13	0.336
Mặt phẳng sân, phòng tập có đảm bảo không	68	2.21	0.407	32	2.09	0.296
An ninh và bảo vệ	68	2.21	0.407	32	2.09	0.296
Khu vực để xe	68	2.21	0.407	32	2.09	0.296
Gương trong phòng tập	68	2.25	0.436	32	2.13	0.336
Khu vệ sinh	68	2.19	0.396	32	2.09	0.296
Thảm tập luyện	68	2.19	0.396	32	2.09	0.296
Dụng cụ hỗ trợ tập thể lực	68	2.19	0.396	32	2.09	0.296
Số lượng dụng cụ luyện thể lực	68	2.19	0.396	32	2.09	0.296
Chất lượng dụng cụ luyện thể lực	68	2.19	0.396	32	2.09	0.296
Sân thi đấu	68	2.21	0.407	32	2.09	0.296

viên đã kết hôn có sự chênh lệch, mức độ hài lòng về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện của học viên độc thân cao hơn mức độ hài lòng của học viên đã kết hôn. Học viên còn độc thân có mean từ 2.19 đến 2.34 còn ở học viên đã kết hôn mean ở mức 2.09 đến 2.19.

2.3 Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của học viên đối với cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện tại câu lạc bộ Long Phi MMA – Trảng Dài – Đồng Nai.

Nghiên cứu vận dụng phương pháp phân tích SWOT nhằm phân tích các mặt mạnh yếu, cơ

hội và thách thức tại câu lạc bộ kết quả tại bảng 7:

Trên cơ sở từ các dữ liệu phân tích tại bản phân tích SWOT và phân tích tài liệu đã nghiên cứu trước đó, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp ngắn hạn:

Giải pháp 1: Áp dụng và cải tiến thêm một số dụng cụ trang

**BẢNG 7: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH SWOT TẠI CÂU LẠC BỘ LONG PHI MMA**

ĐIỂM MẠNH (STRENGTHS)	ĐIỂM YẾU (WEAKNESSES)
Đảng và nhà nước đã đẩy mạnh đầu tư, xây dựng và phát triển lĩnh vực TDTT, thành lập nhiều cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thể thao. Câu lạc bộ Long Phi MMA nằm ngay đường huỳnh văn lữ, phường hòa bình tp Biên Hòa tỉnh Đồng Nai có giao thông vô cùng thuận lợi, ở gần câu lạc bộ có rất nhiều trường tiểu học, trung học cơ sở , gần công viên biên hòa thuận lợi cho việc tham gia tập luyện của người dân tại đây. Với vị trí thuận lợi trên và đông đảo người dân đến tham gia tập luyện TDTT câu lạc bộ Long Phi MMA là nơi rất thuận lợi.	Học viên ở đây chủ yếu là học sinh, sinh viên và những người làm nhiều việc khác nhau nên không ổn định khi tham gia tập luyện. Công tác tuyên truyền quảng cáo còn hạn chế. Thiếu hụt về nguồn nhân lực có chuyên môn cao về chuyên ngành TDTT.
CƠ HỘI (OPPRTUNITIES)	THÁCH THỨC (THREATS)
Ngành TDTT đã triển khai chủ trương xã hội hóa của Đảng và nhà nước, đã kêu gọi động nguôi lực từ người dân, doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển TDTT, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân. Đời sống người dân ở thành phố Biên Hòa ngày càng được nâng cao, tạo cho việc hưởng thụ các dịch vụ thể thao, làm tăng lượng khách hàng tiềm năng. Câu lạc bộ với diện tích rộng bên cạnh là sân banh rộng thoáng mát thuận lợi phát triển cơ sở vật chất.	Yêu cầu đào tạo thêm nguồn nhân lực chuyên môn về số lượng và chất lượng. Nhận thức về tập luyện đối kháng võ cổ truyền chưa cao.

BẢNG 8 KẾT QUẢ PHÒNG VẤN CÁC CHUYÊN GIA, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN VỀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT (n=10)

CÁC GIẢI PHÁP	RẤT PHÙ HỢP		PHÙ HỢP		KHÔNG PHÙ HỢP	
	Số phiếu	%	Số phiếu	%	Số phiếu	%
Giải pháp 1: Áp dụng và cải tiến thêm một số dụng cụ trang thiết bị cơ sở vật chất mới.	6	60	3	30	1	10
Giải pháp 2: thực hiện công tác tuyên truyền về phong trào võ cổ truyền ở câu lạc bộ.	7	70	3	30	0	0
Giải pháp 3: thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ xung đội ngũ HLV có trình độ chuyên môn ở các học viên đội tuyển ưu tú.	7	70	2	20	1	10
Giải pháp 4: áp dụng và tăng cường các dịch vụ của câu lạc bộ.	8	80	2	20	0	0

thiết bị cơ sở vật chất mới.

Câu lạc bộ Long Phi MMA cần nâng cấp bổ sung cơ sở vật chất tiên tiến, có kế hoạch bảo quản cơ sở vật chất một cách hợp lý và khoa học, đầu tư trang thiết bị và dụng cụ tập luyện công nghệ, khoa học mới.

Giải pháp 2: Thực hiện công

tác tuyên truyền về phong trào tập luyện võ thuật ở câu lạc bộ.

Tuyên truyền vào 5 phút đầu giờ cho tập thể học viên hiểu rõ hơn về các môn võ thuật, tăng cường các hoạt động phong trào của câu lạc bộ để góp phần chăm sóc sức khỏe cho học viên đồng thời tìm kiếm những tài

năng trẻ có năng khiếu.

Tập trung đẩy mạnh về công tác tuyên truyền về câu lạc bộ Long Phi MMA, phổ biến cho cộng đồng biết lợi ích của việc tập luyện TDTT, thường xuyên tổ chức các giải đấu ngoài trời để thu hút người tập cũng như nâng cao hiệu quả thi đấu.

Giải pháp 3: thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ xung đội ngũ HLV có trình độ chuyên môn ở các học viên đội tuyển ưu tú.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng học viên đội tuyển ưu tú, HLV, các bộ quản lý tại câu lạc bộ.

HLV là nhân tố quyết định chất lượng thể chất, đạo đức và chuyên môn của học viên và giúp cho học viên biết cách sử dụng đúng cách của dụng cụ tập luyện vì vậy cần thực hiện huấn luyện tối đa tiềm lực của đội ngũ HLV hiện có và từng bước phát triển đội ngũ HLV mới.

Tạo môi trường tập luyện thoải mái, thường xuyên động viên tinh thần của các học viên, có chế độ đãi ngộ phù hợp cho các học viên trong lớp đối tuyển có thành tích xuất sắc.

Giải pháp 4: áp dụng và tăng cường các dịch vụ của câu lạc bộ.

Chú trọng đến việc nâng cao chất lượng của các dịch vụ có

sẵn như khu giữ xe, khu vệ sinh,...Tạo điều kiện tập luyện thường xuyên cho các học viên có nhu cầu và phù hợp với mọi đối tượng. Mở rộng thêm các dịch vụ tư vấn sức khỏe khi tham gia tập luyện TDTT nhất là môn võ thuật

Để đánh giá khác quan về các giải pháp và áp dụng vào thực tiễn đề tài đã tiến hành lập bảng phỏng vấn, xin ý kiến của 10 chuyên gia, HLV võ cổ truyền (trong đó có các võ sư, HLV của câu lạc bộ Long Phi) về các giải pháp đã đề xuất, nghiên cứu quy ước chọn các giải pháp ngắn hạn được các chuyên gia lựa chọn từ 70% ở hai mức “rất phù hợp” và “phù hợp” kết quả được trình bày ở bảng 8.

Từ kết quả nhận xét của các chuyên gia nghiên cứu đã xác định 04 giải pháp ngắn hạn trên là những giải pháp có cơ sở khoa học nhằm nâng cao sự hài lòng của học viên đối với cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện tại câu lạc bộ Long Phi MMA –

Trảng Dài – Đồng Nai.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xác định được mức độ hài lòng của học viên về cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện khi tham gia tập luyện tại Long Phi MMA là rất cao: 16% đến 29% là rất hài lòng còn lại từ 71% đến 84% là hài lòng. Bên cạnh đó nghiên cứu còn tìm hiểu về sự khác biệt các yếu tố khác của học viên về sự hài lòng có sự khác biệt như: giới tính, độ tuổi, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp nhưng tất cả đều hài lòng với cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện của câu lạc bộ Long Phi MMA. Xác định được 04 giải pháp ngắn hạn có cơ sở khoa học nhằm nâng cao mức độ hài lòng của học viên đối với cơ sở vật chất và dụng cụ tập luyện võ cổ truyền tại câu lạc bộ. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 15/5/2025;
ngày phản biện đánh giá: 30/5/2025;
ngày chấp nhận đăng: 11/6/2026)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://tdtt.gov.vn/chuyen-nganh/the-thao-quan-chung/the-thao-quan-chung-phan-dau-so-nguoi-tap-luyen-the-duc-the-thao-thuong-xuyen-chiem-3460-trong-nam-2020>
2. Nguyễn Tuấn Anh (2013), *Nghiên cứu đánh giá thực trạng xây dựng một số giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC tại trường Đại học Giao thông vận tải III TP.HCM.*
3. Huỳnh Thị Thủy Chuynh (2014), *Thực trạng và giải pháp nâng cao sự hài lòng của người tham gia đối với hoạt động leo núi nhân tạo tại TP.HCM.*
3. Huỳnh Thị Thủy Uyên (2012), *Nghiên cứu sự hài lòng và nhu cầu của người tham gia hoạt động thể thao giải trí ở thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa.*